

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HSST

Ngày : 21/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông NGUYỄN MINH SƠN

2/. Bà NGUYỄN ĐĂNG KHÁNH PHƯƠNG

- Thư ký phiên tòa: Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông PHAN MINH TRÍ - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 02 năm 2020. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐ-HSST ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/. Họ và tên: **LÊ ANH K.** Sinh ngày 15 tháng 02 năm 1982. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: Thôn 4, xã L, huyện B, Lâm Đồng. Chỗ ở: Tổ T, Phường 11, thành phố Đ, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Thợ nhôm kính. Trình độ học vấn: Lớp 7/12. Con ông: Lê Văn P, sinh năm 1952; Con bà: Nguyễn Thị Hoa T, sinh năm 1964. Hiện ở tại: Thôn 4, xã L, huyện B, Lâm Đồng. Vợ: Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1983 (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013. Tiền án: 1/ Tại bản án số 136/2007/HSST ngày 27/11/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản”. 2/ Bản án số 59/2011/HSST ngày 08/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện D, Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. 3/ Bản án số 02/2015/HSST ngày 06/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố B, Lâm Đồng xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2018. Tiền sự: Không. Bị bắt ngày 22/8/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng. Có mặt.

2/. Họ và tên: **NGUYỄN MINH T.** Sinh ngày 07 tháng 6 năm 1997. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, Lâm Đồng. Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Thợ nhôm kính. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1970; Con bà: Võ Thị S, sinh năm 1974. Hiện ở tại: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, Lâm Đồng. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt

ngày 22/8/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Anh K làm thợ nhôm kính tại Tổ Tự Tạo 1, Phường 11, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vào khoảng 16 giờ ngày 19/8/2019, có một người tên Kết (không rõ nhân thân, lai lịch), là bạn mà K quen trong quá trình chấp hành án tại Trại giam Đại Bình có liên lạc với K qua điện thoại và nói K đến đường H, Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng để đón Kết. Sau khi đón Kết và dẫn về xưởng của K tại Tổ Tự Tạo 1, Phường 11, thành phố Đ, Lâm Đồng. Tại đây, Kết có đưa cho Lê Anh K 01 gói Heroin và nói giá là 4.000.000 đồng, Kết nói với K là sau khi bán được thì liên lạc với Kết để Kết đưa Heroin cho K bán tiếp. K đồng ý và cất gói Heroin Kết đưa tại mặt bàn kính trong phòng ngủ ở nơi làm việc của K. Sau khi Kết đi, Lê Anh K bàn bạc với Nguyễn Minh T, là thợ nhôm kính cùng làm với K là cùng K bán ma túy để kiếm tiền tiêu xài, nếu T bán ma túy cho K thì K sẽ trả công và bao cho T ăn uống. Nghe vậy, Tán đồng ý nên K bảo T dùng số điện thoại của T (0378016616) để giao dịch mua bán ma túy, đồng thời dặn T nếu có ai hỏi mua thì T sẽ tự xưng tên là Hải và K sẽ giao ma túy cho Tán đi bán và thu tiền về đưa cho K.

Vào khoảng 09 giờ ngày 22/8/2019, khi T đang làm việc tại xưởng nhôm kính thì có một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) gọi điện thoại cho T hỏi mua 01 chỉ Heroin, ngay sau đó T gọi điện thoại báo cho K và K chỉ chỗ cất giấu ma túy trong phòng ngủ cho T, đồng thời K nói giá là 4.000.000 đồng/1 chỉ. Sau đó Tán gọi điện thoại liên hệ với người vừa hỏi mua ma túy, thỏa thuận giá cả và địa điểm giao nhận ma túy là trước Bưu điện Phường 11, thành phố Đ, Lâm Đồng. Khi tới điểm hẹn, Nguyễn Minh T chưa kịp giao ma túy và nhận tiền thì bị Tổ tuần tra của Công an tỉnh Lâm Đồng kiểm tra, phát hiện và lập Biên bản bắt quả tang T cùng vật chứng. Đến 12 giờ cùng ngày, Lê Anh K cũng bị bắt khẩn cấp về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 1375/GĐ-PC09 ngày 23/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu chất dạng cục bột màu trắng đựng trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định có khối lượng 2,5556 gam là chất Heroin. Heroin là chất ma túy, nằm trong danh mục I, STT 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 15/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo Lê Anh K và Nguyễn Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Trong đó, truy tố Lê Anh K theo điểm q khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố Nguyễn Minh T theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả hai bị cáo đều không thắc mắc hay khiếu nại gì về Kết luận của Cơ quan giám định và Cáo trạng nói trên đồng thời khai nhận vào ngày 19/8/2019 bị cáo Lê Anh K đã có hành vi nhận của một người tên Kết (không rõ nhân thân, lai lịch) giao cho tại thành phố Đ, Lâm Đồng, sau đó Khoa đã bàn bạc với Nguyễn Minh T cùng nhau đem bán lấy tiền tiêu xài và khi bị cáo T đang mang số ma túy đã nhận từ K trong người để chuẩn bị bán, nhưng vẫn còn đang tàng trữ, chưa kịp bán cho ai thì bị Công an tỉnh Lâm Đồng kiểm tra, phát hiện và bắt giữ tại trước Bưu điện Phường 11,

thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, các bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa các bị cáo Lê Anh K và Nguyễn Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai các bị cáo trong quá trình điều tra, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của hai bị cáo cùng tàng trữ 2,5556 gam Heroin, là chất ma túy với mục đích để bán lại cho người khác lấy tiền, mặc dù việc mua bán chưa thực hiện trót lọt nhưng đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với cả hai bị cáo và đề nghị áp dụng điểm q khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Anh K và áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh T. Xử phạt bị cáo Lê Anh Khoa từ 08 đến 09 năm tù và xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 42 đến 48 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và xử lý theo qui định của pháp luật.

Cả hai bị cáo đều không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Anh K và Nguyễn Minh T: Các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, các bị cáo biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có chất Heroin, một loại ma túy, là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc tàng trữ và mua bán 2,5556 gam Heroin với mục đích để lấy tiền sử dụng cá nhân. Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lê Anh K và Nguyễn Minh T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm đối với cả hai bị cáo được qui định tại điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo tàng trữ ma túy có khối lượng 2,5556 gam Heroin với mục đích để bán lại cho người khác lấy tiền. Trong đó, bị cáo Lê Anh K đã có 03 tiền án về tội xâm phạm sở hữu, chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự

và hình phạt qui định tại điểm q khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo Lê Anh K phải bị xét xử theo điểm q khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T không vi phạm vào tình tiết định khung tăng nặng nào theo qui định tại điều 251 Bộ luật hình sự nên bị cáo Nguyễn Minh T chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Lê Anh K phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nhưng đã xem xét áp dụng là tình tiết định khung tăng nặng nên không tiếp tục xem đây là tình tiết tăng nặng một lần nữa, vì vậy cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt nào theo qui định tại điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cả hai bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, chưa xác định được các bị cáo có thu nhập gì từ việc Mua bán trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có: Hai phong bì đã được niêm phong, trong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy. Hai điện thoại di động hiệu Oppo thu giữ của Lê Anh K và Nguyễn Minh T, là các phương tiện bị cáo đã sử dụng liên lạc để thực hiện việc mua bán ma túy nên tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Riêng 01 Chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe đều mang tên Lê Anh K là giấy tờ tùy thân của bị cáo Lê Anh K nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố các bị cáo Lê Anh K và Nguyễn Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2]. Áp dụng điểm q khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Anh K 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2019.

[3]. Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2019.

[4]. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu để tiêu hủy: 02 phong bì đã niêm phong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định;

+ Tịch thu để sung quỹ Nhà nước: 02 điện thoại di động hiệu Oppo, vỏ màu hồng; một điện thoại bên trong có gắn sim số 0378016616 và một điện thoại bên trong có gắn sim số 0985498310. (Cả hai điện thoại đã được niêm phong).

+ Trả lại cho bị cáo Lê Anh K: 01 Chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe cùng mang tên Lê Anh K.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2020 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

[5]. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Trình